

Phụ lục số II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI
NĂM 2009**

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

Công ty Cổ Phần Dược Đồng Nai được hình thành và phát triển như sau:

- Ngày 26 tháng 11 năm 1996 theo quyết định số 5609/QĐ-UBT của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai, Công ty Dược phẩm Đồng Nai được hình thành trên cơ sở hợp nhất từ Công ty Công nghiệp Dược phẩm Đồng Nai với Công ty Dược & Vật tư Y tế Đồng Nai, chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 1997.
- Ngày 07 tháng 07 năm 2005 theo quyết định số 2489/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai, chuyển giao Công ty Dược Phẩm Đồng Nai thuộc UBND Tỉnh cho Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai là Công ty mẹ và Công ty Dược phẩm Đồng Nai được tổ chức thành công ty con kể từ ngày 01/07/2005.
- Ngày 06 tháng 09 năm 2005 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt phương án và chuyển doanh nghiệp Nhà Nước thành Công ty cổ phần.
- Theo thông báo ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Công ty cổ phần Dược Đồng Nai, Công ty Dược phẩm Đồng Nai chuyển thành Công ty cổ phần Dược Đồng Nai kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.

1. Giới thiệu về Công ty:

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI
- Tên tiếng Anh: DONGNAI PHARMACEUTICAL JOINT-STOCK COMPANY.
- Logo của Công ty:



DONAIPHARM

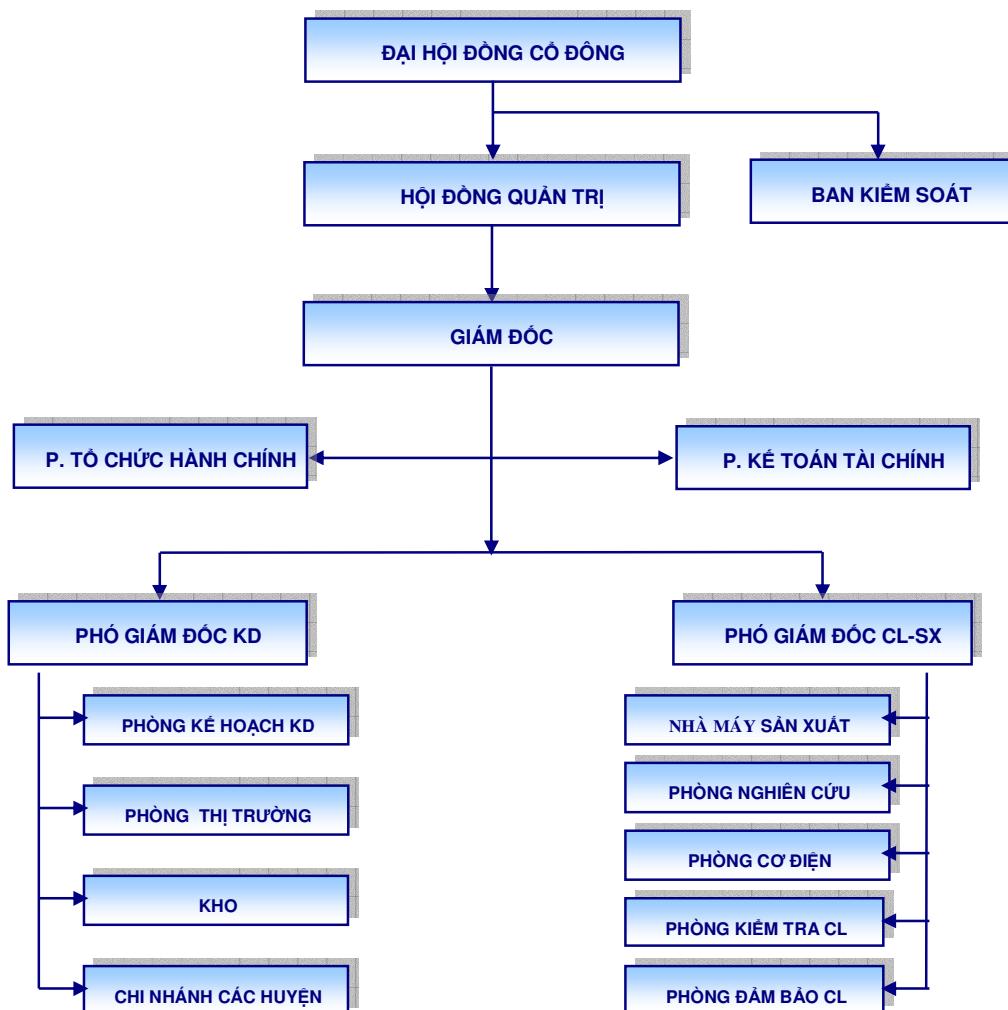
- Vốn điều lệ: 19.854.470.000 VNĐ (Mười chín tỷ, tám trăm năm mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).
- Trụ sở chính: 221B- đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 061.3822218 - 061.3822591
- Fax: 061.3821608 - 061.3818300

- Email: donai_pharm@yahoo.com
- Giấy CNDKKD: 4703000293 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 23 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 24 tháng 04 năm 2009.
- Ngành nghề kinh doanh:
 - ◆ Sản xuất, mua bán và xuất nhập khẩu trực tiếp dược phẩm, mỹ phẩm, thuốc thực phẩm, nguyên liệu, vật tư và thiết bị ngành y tế, sinh phẩm y tế.
 - ◆ Bán buôn, bán lẻ dược phẩm, các sản phẩm mỹ phẩm, thuốc thực phẩm, vật tư thiết bị ngành y tế, nguyên liệu và bao bì phục vụ cho việc kinh doanh thuốc.
 - ◆ Đầu tư kinh doanh nuôi trồng và chế biến các loại cây con làm thuốc.
 - ◆ Cho thuê văn phòng. Sản xuất, mua bán nước uống đóng chai.

2. Cơ cấu tổ chức, quản lý:

Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai được tổ chức và hoạt động tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai:



Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị (HĐQT) có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại, Hội đồng quản trị của công ty có 5 thành viên.

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Hiện tại, Ban kiểm soát của công ty có 3 thành viên.

Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Hiện tại, Ban giám đốc bao gồm 01 Giám đốc và 02 Phó giám đốc.

Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Giám đốc và Trưởng phòng các bộ phận chức năng là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

II . BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Được sự quan tâm sâu sát của lãnh đạo Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, các ngành chức năng liên quan, Công Ty Donafoods, Đảng ủy cấp trên và Ban Giám đốc Sở Y tế với sự lãnh đạo chặt chẽ của Cấp ủy Chi bộ, Ban Giám đốc Công ty cùng sự phấn đấu tích cực của đa số Người lao động, trong đó Đảng viên và cán bộ chủ chốt là lực lượng nồng cốt, đã góp phần to lớn vào việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2009 đạt kết quả khả quan, duy trì mức tăng trưởng và đời sống của người lao động cũng được cải thiện .
2. Kết quả cụ thể:
 - Doanh thu thực hiện: 94,91 tỷ đồng đạt 99,90 % so kế hoạch.
 - Giá trị sản lượng nhập kho: 25,58 tỷ đồng đạt 91,35% so kế hoạch.
 - Nộp ngân sách địa phương: 279, triệu đồng đạt 55,80 % so kế hoạch.
 - Nộp ngân sách trung ương: 4.763 triệu đồng đạt 117,60% so cùng kỳ.
 - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế: 4,39% đạt 27,44% so kế hoạch.

Tuy tình hình kinh tế gặp khó khăn, đơn vị đã cố gắng duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo tiến độ yêu cầu thời gian đặt ra cho các chỉ tiêu nhà nước giao. Trong sản xuất Công ty đã tổ chức đúng quy trình, quy phạm. Chú ý vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động, giám sát chặt chẽ chất lượng hàng hóa ngay từ đầu vào của sản phẩm.

Màng lưới chi nhánh, cửa hàng, quầy thuốc duy trì hoạt động ở mức ổn định, các sai sót ngày càng được khắc phục, chấn chỉnh tốt hơn.

3. Trong năm Công ty đã xây dựng 5/5 (gồm kho Công ty và 4 chi nhánh) cơ sở đạt tiêu chuẩn phân phối thuốc tốt GDP và 1 quầy bán lẻ thuốc đạt tiêu chuẩn GPP đã được Sở Y tế tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận, tổng chi phí hết 550 triệu đồng.
4. Đã được Bộ Y Tế cấp số đăng ký 87 mặt hàng được phép lưu hành với nhiều quy cách đóng gói, mẫu mã đã từng bước được cải tiến hợp với thị hiếu người sử dụng và còn 22 mặt hàng đang chờ cấp số đăng ký. Luôn tăng cường công tác quản lý, cung cấp, duy trì và phát triển màng lưới phân phối rộng khắp các địa bàn dân cư, cụ thể có 4 chi nhánh huyện, 29 quầy thuốc bán lẻ và 433 đại lý, tăng 30 điểm so với cùng kỳ năm 2008.

III. BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

1.Báo cáo tình hình tài chính:

Trong năm 2009 có một số tác động làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty số liệu cụ thể như sau:

- Về khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

1	Khả năng thanh toán	Năm 2008	Năm 2009
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,78	0,72
	-Khả năng thanh toán hiện hành	1,08	1,08
2	Tỷ suất lợi nhuận		
	-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /tổng tài sản	0,002	0,010
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	0,00	0,01
	-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /nguồn vốn chủ sở hữu	0,01	0,04

-Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009 như sau:

STT	NỘI DUNG	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	52.315.351.920	52.615.372.515
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.327.514.594	1.394.260.907
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	30.718.300.507	36.257.614.105
4	Hàng tồn kho	17.792.372.496	14.756.541.524
5	Tài sản ngắn hạn khác	477.164.323	206.955.979
II	Tài sản dài hạn	25.429.290.078	26.412.368.292
1	Các khoản phải thu dài hạn	1.184.043.781	1.425.153.781
2	Tài sản cố định	23.679.911.915	24.535.354.519
	-Tài sản cố định hữu hình	23.591.959.531	24.447.026.486
	-Tài sản cố định vô hình	17.952.384	21.666.669
	-Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	-Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	70.000.000	66.661.364
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11.400.000	11.400.000
5	Tài sản dài hạn khác	553.934.382	440.459.992

III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	77.744.641.998	79.027.740.807
IV	Nợ phải trả	55.452.147.694	57.330.689.667
1	Nợ ngắn hạn	48.263.505.559	48.841.030.239
2	Nợ dài hạn	7.188.642.135	8.489.659.428
V	Vốn chủ sở hữu	22.292.494.304	21.697.051.140
1	Vốn chủ sở hữu	22.233.185.167	21.530.365.564
	-Vốn đầu tư của chủ sở hữu	19.854.470.000	19.854.470.000
	- Thặng dư vốn cổ phần		-
	-Vốn khác của chủ sở hữu	1.221.161.581	1.161.827.115
	-Cổ phiếu quỹ	-	-
	-Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
	-Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
	-Các quỹ	313.379.395	298.755.530
	-Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	844.174.191	215.312.919
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	59.309.137	166.685.576
	-Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	107.376.439
	- Nguồn kinh phí	59.309.137	59.309.137
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		-
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	77.744.641.998	79.027.740.807
II.A	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
STT	NỘI DUNG	Năm 2009	Năm 2008
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	95.355.689.309	87.239.819.519
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	443.049.698	487.343.405
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	94.912.639.611	86.752.476.114
4	Giá vốn hàng bán	84.222.787.091	77.862.535.847
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.689.852.520	8.889.940.267
6	Doanh thu hoạt động tài chính	40.971.081	75.402.603
7	Chi phí tài chính	1.863.024.543	1.857.447.445
8	Chi phí bán hàng	5.377.841.908	4.609.514.490
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.611.209.962	2.318.857.148
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	878.747.188	179.523.787
11	Thu nhập khác	11.919.769	43.655.423
12	Chi phí khác	19.000.000	-
13	Lợi nhuận khác	(7.080.231)	43.655.423
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	871.666.957	223.179.210
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	27.492.766	17.606.097
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	844.174.191	205.573.113
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	425	104
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	344	-

Những thay đổi về vốn cổ đông, vốn góp:

Đối tượng	Giá trị đầu năm	Giá trị cuối năm	Tỷ lệ đầu năm	Tỷ lệ cuối năm
Nhà nước	10.126.050.000	10.126.050.000	51,00%	51,00%
Công nhân viên	3.797.360.000	2.464.540.000	18,91%	12,41%
Đối tượng khác	5.931.060.000	7.263.880.000	30,09%	36,59%
Tổng cộng	19.854.470.000	19.854.470.000	100,00%	100,00%

Tổng số cổ phiếu theo từng loại như sau:

CỔ PHIẾU	CUỐI NĂM	ĐẦU NĂM
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.985.447	1.985.447
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng + Cổ phiếu phổ thông	1.985.447	1.985.447
+ Cổ phiếu ưu đãi	00	00
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành + Cổ phiếu phổ thông	1.985.447	1.985.447
+ Cổ phiếu ưu đãi	1.985.447	1.985.447
	00	00

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 đồng /cổ phiếu

Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: không có

Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: không có

Lãi cơ bản trên cổ phiếu:

CHỈ TIÊU	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập DN	844.174.191	205.573.113
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành b/q trong kỳ	1.985.447	1.985.447
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	425	104

2.Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

a/ Nguồn vốn:

- Đầu năm 2009: 19.854.470.000 đồng
- Cuối năm 2009: 19.854.470.000 đồng

trong đó vốn nhà nước chiếm 51%

b/ Thực hiện các chỉ tiêu nhà nước giao của năm 2009:

ĐVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện	Kế hoạch	So KH(%)	So cùng kỳ
Nộp ngân sách địa phương	279	500	55,80	69,75
Nộp ngân sách trung ương	4.763	3.000	158,77	117,60
Doanh thu	94.913	95.000	99,90	109,40
Trong đó:				
- Doanh thu bán hàng sản xuất	28.650	32.000	89,53	165,32
- Doanh thu bán hàng kinh doanh	65.920	63.000	104,63	95,38
- Doanh thu ủy thác nhập khẩu	0,89	0,90	98,90	108,54
Giá trị tổng sản lượng nhập kho	25,58	28,00	91,36	171,45
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế (%)	4,39	16,80	26,13	253,47

- Nộp ngân sách địa phương không đạt vì trong năm có xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị cho nên thuế đầu vào cao hơn thuế đầu ra, Công Ty đã được Cục thuế tỉnh Đồng Nai chấp thuận hoàn thuế GTGT với số tiền 124.976.799đồng và còn được hoàn 187.514.050đồng.

- Giá trị tổng sản lượng nhập kho không đạt so với kế hoạch đề ra vì thế cũng làm cho doanh thu bán hàng sản xuất và tỷ suất lợi nhuận của Công ty cũng không đạt so kế hoạch năm 2009, tuy nhiên nếu so với cùng kỳ năm 2008 thì tăng rất nhiều, trong năm 2009 đã sản xuất được 219 triệu đơn vị sản phẩm so kế hoạch 170 triệu đơn vị sản phẩm đạt 128,82% và so với năm 2008 là 140 triệu đơn vị sản phẩm đạt 156,07%.

3.Những tiến bộ Công Ty đã đạt được:

Nhìn chung Công ty đã duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo tiến độ yêu cầu đặt ra với các chỉ tiêu nhà nước giao.

Trong sản xuất:

- Tổ chức đúng quy trình quy phạm.
- Chú ý vệ sinh an toàn lao động .Giám sát chặt chẽ chất lượng hàng hóa ngay từ đầu vào đầu ra của sản phẩm, đã kiểm tra chất lượng 2331 mẫu nguyên liệu, bao bì, bán thành phẩm và thành phẩm Công ty sản xuất.

Trong kinh doanh:

- Luôn tăng cường công tác quản lý, củng cố duy trì và phát triển màng lưới phân phối thuốc trong tỉnh. Màng lưới chi nhánh, quầy thuốc duy trì hoạt động ở mức ổn định, các sai sót ngày được khắc phục, chấn chỉnh tốt hơn.
- Công ty phục vụ thuốc cho các trạm y tế xã phường thông qua các Trung Tâm Y tế, Phòng Y tế, đồng thời phục vụ cho hệ điều trị thông qua hình thức đấu thầu.
- Doanh số phục vụ năm 2009 là 10.923 triệu đồng so với năm 2008 là 14.995 triệu đồng đạt 72,84%. Qua việc cung ứng thuốc Công ty cũng đã đóng góp tích cực cùng ngành Y tế trong việc chăm lo phục vụ sức khỏe nhân dân tỉnh nhà. Đảm bảo cung ứng thuốc thiết yếu và kịp thời góp phần thực hiện thắng lợi chính sách quốc gia về thuốc của tỉnh. Ngoài ra, Công ty luôn đảm bảo đủ các cơ sở thuốc theo yêu cầu của ngành Y tế sẵn sàng cho việc phụ vụ khi có dịch bệnh xảy ra.
- Công ty đã sử dụng nguồn kinh phí được phép như quỹ phát triển sản xuất, khấu hao cơ bản, các chi phí để cải thiện cơ sở vật chất, sửa chữa và trang bị phương tiện làm việc cho người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Định hướng phát triển trong thời gian tới của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai như sau:

- Hoàn thiện các sản phẩm hiện hữu, tận dụng năng lực, kinh nghiệm sẵn có, tăng công suất sử dụng thiết bị, nhà xưởng, thu hồi chi phí đầu tư.
- Phát triển sản phẩm mới để đáp ứng yêu cầu sử dụng thuốc ngày càng đa dạng, phong phú về chủng loại và chất lượng.
- Hoàn thiện và điều chỉnh các hoạt động Marketing theo sự thay đổi không ngừng của thị trường nhằm đẩy mạnh việc bán hàng, tăng doanh thu và là đòn bẩy tăng lợi nhuận.
- Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định
- Tập trung đầu tư về con người và vốn cho khâu nhập khẩu trực tiếp, sản xuất các mặt hàng có giá trị cao, các mặt hàng chiến lược có chính sách ưu đãi trong việc thu hút chất xám, khuyến khích người lao động đồng thời kết hợp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu chuyên môn trong giai đoạn mới.
- Đầu tư một số máy móc thiết bị cho xưởng sản xuất, phòng kiểm tra chất lượng và phòng Nghiên cứu phát triển của Công ty .

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009: (xem ở phần báo cáo tài chính năm 2009)

V. BẢN GIẢI TRÌNH VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1- Kiểm toán độc lập:

+ Đơn vị kiểm toán độc lập:

Công Ty Kiểm Toán DTL được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2009 cho Công ty.

+ Ý kiến kiểm toán độc lập:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai vào ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

+ Các nhận xét đặc biệt:

2- Kiểm toán nội bộ: Công ty không có kiểm toán nội bộ mà chỉ có Ban kiểm soát.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Danh sách những công ty mẹ và công ty con:

- Công ty mẹ của Donaipharm là Công ty Chế biến Xuất Nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đồng Nai. Phần vốn Nhà nước tại Donaipharm là 51% do Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đồng Nai đại diện quản lý.
- Danh sách Công ty mà Donaipharm nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: không có.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1.1 Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm:

- Giám đốc - 2 Phó Giám đốc - Kế toán trưởng.
- 10 Phòng ban bộ phận: Tổ chức Hành chính, Kế toán Tài chính, Thị trường, Kế hoạch Kinh doanh, Nghiên cứu Phát triển, Kiểm tra chất lượng, Đảm bảo chất lượng, Cơ điện, Kho và Nhà máy sản xuất.
- 04 chi nhánh khu vực Huyện trong tỉnh Đồng Nai và 29 quầy thuốc bán lẻ.

1.2 Cơ cấu lao động:

- Số lao động đầu kỳ là 169 người, trong đó 106 nữ chiếm tỷ lệ 62,72%.
- Số lao động đến 31/12/09: 160 trong đó lao động nữ 104 người chiếm 65%.

CƠ CẤU LAO ĐỘNG PHÂN CHIA THEO TRÌNH ĐỘ

Trình độ	Số người	Tỷ lệ
Đại học	28	17,50 %
Trong đó:		
- Đại học dược	17	10,63 %
- Đại học khác	11	6,87 %
Cao đẳng, Trung cấp	102	63,75 %
Công nhân kỹ thuật, dược tá	22	13,75 %
Lao động khác	8	5,00 %
Tổng	169	100%

- 1.3- Hợp đồng lao động: + Hợp đồng không xác định thời hạn: 96 người;
+ Hợp đồng có thời hạn từ 12 đến 36 tháng: 49 người;
+ Hợp đồng có thời hạn dưới 12 tháng: 15 người.

1.4- Chính sách đối với người lao động:

Đối với Donaipharm, người lao động là tài nguyên, là động lực của quá trình sản xuất kinh doanh, nhân tố con người được Donaipharm chú trọng đầu tư rất lớn. Bên cạnh chế độ đãi ngộ với mức thu nhập ổn định, Công ty luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo, tính năng động và góp phần hiệu quả vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật. Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

- **Chính sách đào tạo:**

Công tác đào tạo về quản lý, chuyên môn nghiệp vụ luôn được Công ty quan tâm. Tùy theo chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, từng cá nhân, Công ty thường xuyên phối hợp với các tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo phù hợp để nâng cao trình độ chuyên môn trình độ tay nghề cho người lao động.

Ngoài ra Donaipharm rất chú trọng vào việc nâng cao kiến thức cho công nhân viên cho cả Công ty như:

- Đào tạo nâng cao kiến thức WHO - GMP, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho các bộ phận: Cung ứng, Quản lý sản xuất, Quản lý chất lượng, Kiểm nghiệm, Marketing, Bán hàng, Quản trị tài chính, Quản trị nhân sự, Cơ điện.
- Huấn luyện cán bộ lãnh đạo về kỹ năng quản lý, nghệ thuật lãnh đạo, kỹ năng làm việc tập thể, tổ chức hội họp

- **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:**

- **Chính sách lương:** Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối theo lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.
- **Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên các bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Ngoài tiền lương, người lao động còn được hưởng các khoản tiền phụ cấp, trợ cấp khác theo lương tùy theo vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động của đơn vị.
- **Chính sách phúc lợi:** CBCNV được đảm bảo các chế độ bảo hiểm như Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm sinh mạng cho người lao động. Bên cạnh đó, công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ rất được quan tâm.

Ngoài ra, những hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao thường xuyên được tổ chức tại Công ty giúp toàn thể CBCNV gắn bó với nhau hơn, đồng thời nâng cao kiến thức về văn hóa, kinh tế, chính trị- xã hội.... nhằm xây dựng một tập thể lao động không những giỏi chuyên môn mà còn luôn quan tâm đến xã hội cộng đồng.

Tóm tắt lý lịch của cá nhân trong Ban Điều hành:

1. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng :

❖ Hội đồng quản trị:	Chức danh
1. Nguyễn Văn Phước	Chủ tịch (*)
2. Nguyễn Văn Khoa	Phó chủ tịch

3. Nguyễn Thị Thanh Trúc	Thành viên
4. Trần Trung Thu	Thành viên
5. Đỗ Thị Nga	Thành viên

(*) Kể từ ngày 01/01/2009, Công ty đã bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Phước làm Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị thay Ông Nguyễn Anh Đức đã nghỉ hưu.

❖ Ban giám đốc:	Chức danh
1. Nguyễn Văn Phước	Giám đốc (*)
2. Nguyễn Thị Thanh Trúc	Phó Giám Đốc
3. Đỗ Thị Nga	Phó Giám Đốc

(*) Kể từ ngày 01/01/2009, Công ty đã bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Phước làm Giám đốc thay cho Ông Nguyễn Anh Đức đã nghỉ hưu.

❖ Ban kiểm soát:	Chức danh
1. Vũ Thị Hồng Thanh	Trưởng ban
2. Trần Thị Mỹ Lê	Thành viên
3. Nguyễn Thị Nhụng	Thành viên

❖ Kế toán trưởng:

Phạm Mỹ Lê

1.1 Hội đồng quản trị:

Ông Nguyễn Văn Phước: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1962 - Nơi sinh: Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam - Điện thoại cơ quan: (061) 3822218
- CMND số 271 183 067 do Công an Đồng Nai cấp ngày 05/07/2006.
- Địa chỉ thường trú :C239, tổ 9, KP3, phường Long Bình, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Chức vụ công tác hiện tại tại Donaipharm: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Trình độ văn hóa: 12/12 -Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học
- Quá trình công tác:
 - 1988 – 1990 : công tác tại Xí nghiệp Liên hợp Dược Đồng Nai.
 - 1991 - 1996 : công tác tại Công ty Công nghiệp Dược phẩm Đồng Nai.
 - 1997 - 2005 : công tác tại Công ty Dược phẩm Đồng Nai.
 - 2006 – nay : công tác tại Công ty cổ phần Dược Đồng Nai.
- Số lượng cổ phần đang sở hữu đến 31/01/2010: 20.900 cổ phần chiếm tỷ lệ 1.05% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn nhà nước đến 31/01/2010: 416.955 cổ phần phổ thông chiếm tỷ lệ 21% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan đến thời điểm 31/01/2010: vợ là Nguyễn Thị Trà Vinh sở hữu 6.583 cổ phần phổ thông chiếm 0,33% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có.
- Thủ lao: theo quy định của Công ty.

- Các khoản lợi ích khác: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có.

Ông Nguyễn Văn Khoa: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản Trị

- Ngày tháng năm sinh: 28/02/1964 - Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam - Điện thoại cơ quan: (061) 3822691
- CMND số 271 661 940 do Công an Đồng Nai cấp ngày 20/12/2000.
- Địa chỉ thường trú: 5B/28, KP1, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty: Thành viên HĐQT -Trưởng Phòng Thị trường.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học.
- Quá trình công tác:
 - 1987 – 1996: công tác tại Công ty Dược và Vật tư Y tế Đồng Nai.
 - 1997 – 2005: công tác tại Công ty Dược phẩm Đồng Nai.
 - 2006 – Nay: công tác tại Công ty cổ phần Dược Đồng Nai.
- Số lượng cổ phần đang sở hữu đến 31/01/2010: 18.621 cổ phiếu phổ thông chiếm tỷ lệ 0,94 % vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn nhà nước: 198.550 cổ phần chiếm tỷ lệ 10% VDL
- Những người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đói với công ty: Không có.
- Thủ lao : theo quy định của Công ty.
- Các khoản lợi ích khác: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: Không có,

Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 06/11/1960 - Nơi sinh: Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam - Điện Thoại:(061) 3824447
- CMND số 270 150 508 do Công an Đồng Nai cấp ngày 18/02/1998.
- Địa chỉ thường trú: K3/297-Tân Bình, phường Bửu Hòa, thành phố Biên hòa, tỉnh Đồng Nai
- Chức vụ công tác hiện tại tại Donaipharm: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Dược sỹ Đại học
- Quá trình công tác:
 - 1984 - 1990: công tác tại Xí nghiệp Liên hợp Dược Đồng Nai.
 - 1991 - 1996: công tác tại Công ty công nghiệp Dược Phẩm Đồng Nai.
 - 2006 – Nay: công tác tại Công ty cổ phần Dược Đồng Nai.
- Số lượng cổ phần đang sở hữu: 22.885 cổ phần phổ thông chiếm tỷ lệ 1,15% VDL
- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn nhà nước: Không có,
- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn cổ đông công nhân viên:

- Những người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có.
- Thủ lao: theo quy định của Công ty.
- Các khoản lợi ích khác: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có.

Bà Đỗ Thị Nga: Thành Viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 05/11/1968 - Nơi sinh: Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam - Điện Thoại: (061) 3822296
- CMND số 2713445506 do Công an Đồng Nai cấp ngày 16/03/1995.
- Địa chỉ thường trú: 272/36, KP2, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Chức vụ công tác hiện tại tại Donaipharm: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - 09/1987-04/1994: nhân viên pha chế thuốc thú y - Chi Cục Thú Y Đồng Nai
 - 05/1994-12/1996: nhân viên kế toán Công ty Dược và Vật Tư Y Tế Đồng Nai.
 - 01/1997-12/1998: nhân viên kế toán Công ty Dược phẩm Đồng Nai.
 - 01/1999-05/2001: nhân viên kiểm toán nội bộ Công ty Dược phẩm Đồng Nai
 - 06/2001-09/2006: Phó phòng Kế hoạch –Kinh doanh Công ty Dược phẩm Đồng Nai
 - 10/2006-04/2007: Trưởng Phòng kế hoạch Vật Tư Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai
 - 05/2007-12/2008: Trưởng phòng Kế hoạch Kinh Doanh Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai
 - 01/2009 – Nay : Phó Giám đốc-Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai
- Số lượng cổ phần đang sở hữu đến 31/01/2010: 5.329 cổ phần phổ thông chiếm tỷ lệ 0,27% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn nhà nước: 198.550 cổ phần phổ thông chiếm tỷ lệ 10% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có.
- Thủ lao: theo quy định của Công ty.
- Các khoản lợi ích khác: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có.

Ông Trần Trung Thu: Thành Viên Hội đồng Quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 07/10/1952 - Nơi sinh: Đồng Nai
- Quốc tịch: Việt Nam - Điện Thoại: (061) 3822531
- CMND số 270 061 478 do Công an Đồng Nai cấp ngày 10/01/1991
- Địa chỉ thường trú: 32 đường 30-4, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Chức vụ công tác hiện tại tại Donaipharm: Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Dược phẩm Ngọc Thu.
- Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Sư phạm
- Quá trình công tác:
 - 1975- 1988: Giáo viên giảng dạy tại các trường trong thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
 - 1989 - Nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dược phẩm Ngọc Thu.
- Số lượng cổ phần đang sở hữu 31/01/2010: 147.595 cổ phần phổ thông chiếm tỷ lệ 7,43 % vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn nhà nước: Không có.
- Những người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thủ lao: theo quy định của Công ty.
- Các khoản lợi ích khác: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có.

1.2 - Ban Giám đốc:

Ông Nguyễn Văn Phước: Giám đốc (xem SYLL Chủ tịch HĐQT).

Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc: Phó Giám đốc (xem SYLL thành viên HĐQT).

Bà Đỗ Thị Nga : Phó Giám đốc (xem SYLL thành viên HĐQT).

1.3 Ban kiểm soát:

Bà Vũ Thị Hồng Thanh: Trưởng Ban Kiểm Soát

- Ngày tháng năm sinh: 12/03/1963 - Nơi sinh: An Lộc – Bình Long.
- CMND số 271 919 256 do Công an Đồng Nai cấp ngày 26/10/2004.
- Địa chỉ thường trú: 5/22A -Trương Định, Phường Tân Mai TP Biên Hòa, Đồng Nai.
- Quốc tịch: Việt Nam - Điện thoại: (061)3842211
- Chức vụ công tác hiện tại tại Donaipharm: Trưởng Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chuyên viên Chi Cục Tài chính doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính kế toán.
- Quá trình công tác:
 - 1986 - 1995: Chuyên viên Sở Thương mại - Du lịch Đồng Nai.
 - 1996 - Nay: Chuyên viên Chi Cục Tài chính Doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai.
- Số lượng cổ phần đang sở hữu: Không có.
- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn nhà nước: 198.550 cổ phần phổ thông chiếm tỷ lệ 10% vốn điều lệ.
- Thủ lao: theo quy định của Công ty.
- Các khoản lợi ích khác: Không có.
- Những người có liên quan: Không có.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có.

Bà Trần Thị Mỹ Lê : thành viên Ban Kiểm Soát

- Ngày tháng năm sinh: 20/07/1961 - Nơi sinh: Biên Hòa - Đồng Nai.
- CMND số 270381098 do Công an Đồng Nai cấp ngày 06/08/2009.
- Địa chỉ thường trú: 394/7B, Khu phố 1, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Quốc tịch: Việt Nam - Điện thoại :(061)3823217(102)
- Chức vụ công tác hiện tại tại Donaipharm: Thành viên Ban Kiểm Soát kiêm Trưởng phòng Tổ Chức Hành Chính.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - 09/1983-12/1990: nhân viên xưởng thuốc tiêm Xí nghiệp Liên Hợp Dược Đồng Nai.
 - 01/1991-12/1995: nhân viên văn thư Xí nghiệp Dược phẩm Đồng Nai.
 - 01/1996-12/1996: nhân viên văn thư Cty Công nghiệp Dược phẩm Đồng Nai.
 - 01/1997-03/2005: nhân viên văn thư Công ty Dược phẩm Đồng Nai.
 - 04/2005-12/2005: Phó phòng Tổ chức hành chính Công ty Dược phẩm Đồng Nai.
 - 01/2006đến nay: Trưởng phòng Tổ chức hành chính Cty Cổ phần Dược Đồng Nai (thành viên Ban Kiểm soát từ tháng 04 /2009 đến nay).
- Số lượng cổ phần đang sở hữu đến thời điểm 31/01/2010: 4.788 cổ phần phổ thông chiếm tỷ lệ 0,24% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn nhà nước: Không có.
- Những người có liên quan: Không có.
- Thủ lao : theo quy định của Công ty.
- Các khoản lợi ích khác: Không có.
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: Không có.

Bà Nguyễn Thị Nhụng: thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 09/08/1960 - Nơi sinh: Biên Hòa –Đồng Nai
- CMND số 270012258 do Công an Đồng Nai cấp ngày 04/12/2007.
- Địa chỉ thường trú: F9,tổ 10,KP1 Đồng Khởi, phường Trảng Dài,thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Quốc tịch: Việt Nam - Điện thoại: (061) 3843145
- Chức vụ công tác hiện tại tại Donaipharm: thành viên Ban kiểm Soát.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án Xây dựng Dân dụng Công nghiệp Đồng Nai.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng – Đại học Tài chính Kế toán

- Quá trình công tác:
 - 06/1976 – 10/1981: Kế toán Công ty xây lắp 1 Đồng Nai.
 - 10/1981 – 06/1987: Kế toán Sở Xây dựng Đồng Nai.
 - 07/1987 – 06/1989: Kế toán trưởng Ban quản lý công trình Sở Xây dựng Đồng Nai.
 - 07/1989 – 12/1990: Kế toán trưởng Công ty Xây dựng cấp nước Đồng Nai.
 - 01/1991 – 06/1993: Kế toán trưởng Ban Quản lý Công trình Tỉnh ủy Đồng Nai.
 - 07/1993 - Nay: Phó Giám đốc - Ban Quản lý Dự án Xây dựng dân dụng Công nghiệp Đồng Nai.
- Số lượng cổ phần đang sở hữu đến 31/01/2010: 10.450 cổ phần phổ thông chiếm tỷ lệ 0,53% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn nhà nước: Không có.
- Những người có liên quan: Không có.
- Thủ lao: theo quy định của Công ty.
- Các khoản lợi ích khác: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có.

1.4 Kế toán trưởng:

Bà Phạm Mỹ Lê: Kế Toán Trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 19/04/1958 - Nơi sinh: Biên Hòa -Đồng Nai.
- CMND số 270 011 549 do Công an Đồng Nai cấp ngày 14/05/2003.
- Quốc tịch: Việt Nam - Điện thoại:(061)3822591.
- Địa chỉ thường trú:1/2A tô10, Khu phố 2, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Chức vụ công tác hiện tại tại Donaipharm: Kế toán trưởng-Trưởng phòng Kế toán Tài chính.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Trình độ văn hóa: 12/12 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán.
- Quá trình công tác:
 - 1977 - 1983 : Nhân viên kế toán Công ty Dược phẩm cấp 2 tỉnh Đồng Nai.
 - 1984 - 1991 : Nhân viên kế toán Công ty Dược phẩm cấp 3 tỉnh Đồng Nai.
 - 1992 - 1996 : Nhân viên kế toán Công Dược và Vật tư Y tế Đồng Nai.
 - 1997 - 2004 : Nhân viên kế toán Công ty Dược phẩm Đồng Nai.
 - 2004 - 2006 : Phó phòng Kế toán Công ty Dược phẩm Đồng Nai.
 - 2006 - Nay : Kế toán trưởng - Trưởng phòng Kế toán Tài chính Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai.
- Số lượng cổ phần đang sở hữu đến 31/01/2010: 7.837 cổ phần phổ thông chiếm tỷ lệ 0,39% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần đại diện phần vốn nhà nước: Không có.
- Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến 31/01/2010: chồng Phú Văn Trung sở hữu 2.030 cổ phần phổ thông chiếm tỷ lệ 0,10% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thủ lao: Không có.
- Các khoản lợi ích khác: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không có.

Từ 01/01/2009 Công ty có bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Phước làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai thay thế cho ông Nguyễn Anh Đức đã nghỉ hưu theo quy định của Nhà nước, Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2009 vào ngày 19/04/2009 đã bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị mới là Bà Đỗ Thị Nga kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai, bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát là bà Trần Thị Mỹ Lê thay thế cho bà Nguyễn Thị Lan đã xin chuyển công tác sang đơn vị khác, Kế toán trưởng không thay đổi.

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, thù lao Hội đồng Quản trị và Giám đốc như sau:

Nội dung	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng Quản trị	50.000.000	50.000.000
Tiền lương Giám đốc	66.743.725	61.080.028

VIII. Thông tin cổ đông, thành viên góp vốn và Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị, Chủ Tịch và Ban Kiểm soát :

1.1 Thành viên Hội Đồng Quản Tri: danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2009 và vào ngày lập báo cáo bao gồm:

HỌ TÊN	CHỨC DANH
Ông Nguyễn Văn Phước	Chủ Tịch
Ông Nguyễn Văn Khoa	Phó Chủ Tịch
Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc	Thành Viên
Ông Trần Trung Thu	Thành Viên (không trực tiếp điều hành Công ty)
Bà Đỗ Thị Nga	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19/04/2009)

1.2 Thành Viên ban kiểm soát: danh sách các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2009 và vào ngày lập báo cáo bao gồm:

HỌ TÊN	CHỨC DANH
Bà Vũ Thị Hồng Thanh	Trưởng ban (không trực tiếp điều hành Công ty).
Bà Trần Thị Mỹ Lê	Thành Viên (Trưởng phòng Tổ chức Hành Chính Công ty).
Bà Nguyễn Thị Nhung	Thành Viên (không trực tiếp điều hành Công ty).

1.3 **Thành viên Ban Giám Đốc:** danh sách các thành viên Ban Giám đốc trong năm 2009 và vào ngày lập báo cáo bao gồm:

HỌ TÊN	CHỨC DANH
Ông Nguyễn Văn Phước	Giám Đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc	Phó Giám Đốc
Bà Đỗ Thị Nga	Phó Giám Đốc

1.4 .Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị:

Hội đồng quản trị gồm có 5 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) do Đại Hội đồng Cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Đại diện phần vốn nhà nước là 03 người, đại diện cho cổ đông ngoài và cổ đông là người lao động là 02 người. (HĐQT Công ty không có các tiểu ban mà do từng ủy viên HĐQT phụ trách theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT).

Thực hiện nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2009 ngày 19/04/2009 về các nội dung liên quan tới sản xuất kinh doanh của công ty, HĐQT đã nghiên cứu cụ thể hóa bằng các nghị quyết và giao cho bộ máy điều hành thực hiện. HĐQT đã họp 05 phiên ra 05 Nghị quyết (từ NQ42 đến NQ46) tập trung chủ yếu vào các nội dung lớn như xây dựng các chiến lược phát triển công ty, các giải pháp chính nhằm thực hiện các vấn đề mà nghị quyết đại hội đề ra. Cụ thể:

- Cùng ban Giám Đốc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009, kế hoạch tài chính năm 2009, bàn các định hướng lâu dài của Công ty và đưa ra các biện pháp hàng năm như: đầu tư khai thác thị trường nhập khẩu trực tiếp, tập trung sản xuất các mặt hàng có giá trị cao, nâng cao năng lực sản xuất và phát huy hết công suất máy móc hiện có. Hoạch định chính sách ưu đãi tuyển dụng lao động thu hút chất xám, đào tạo tập trung và đào tạo tại chỗ, khuyến khích người lao động tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. kỹ thuật.

- HĐQT cùng Ban Giám đốc tích cực triển khai và hoàn thành dự án xây dựng 04 chi nhánh đạt GDP và 01 quầy thuốc đạt GPP. Quyết định mua thêm thiết bị văn phòng khác phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Bàn biện pháp về thị trường và đầu tư công nghệ: hợp tác cùng các Thầy của trường Đại Học Y Dược TP HCM và Trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ được trong phát triển sản phẩm mới.

- Thực hiện theo lộ trình của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) về lưu ký tập trung và niêm yết chứng khoán: Hội đồng chọn Công ty FPTS chi nhánh TPHCM làm đơn vị tư vấn quyết định sàn niêm yết là sàn UPCOM. Thông qua quyết toán tài chính hàng quý và năm 2009. Chuẩn bị các nội dung, tài liệu phục vụ Đại hội cổ đông thường niên năm 2010. Kiến nghị mức cổ tức, phân chia các quỹ năm 2009.

1.5. Hoạt động của Ban Kiểm Soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên gồm đại diện phần vốn nhà nước 01 người, đại diện vốn cổ đông ngoài và cổ đông người là lao động 02, Ban Kiểm soát bầu ra một thành viên làm Trưởng Ban Kiểm soát. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 (năm) năm và có thể được kéo dài thêm 90 ngày để giải quyết công việc tồn đọng và bàn giao công việc cho Ban Kiểm soát nhiệm kỳ tiếp theo. Ban Kiểm soát họp một quý 01 lần và số lượng thành viên tối thiểu trong các cuộc họp là 02 thành viên.

- Trong năm Ban kiểm soát đã họp thường kỳ một quý 01 lần với nội dung kiểm soát:

- + Tình hình tăng giảm lao động, cỗ đông và chuyển nhượng cổ phần của năm 2008 và phát sinh của các quý trong năm 2009.
- + Kiểm soát tình hình tăng giảm tài sản năm 2008 và các quý trong năm 2009, các thủ tục chứng từ về việc xây dựng kho bảo quản thuốc, báo cáo quyết toán vốn đầu tư Nhà Máy sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn GMP-WHO, báo cáo nguồn vốn đầu tư và thời gian trả nợ vay.
- + Kiểm tra báo cáo kiểm kê tồn kho hàng hóa đến 31/12/2008 và các quý trong năm 2009, hàng hóa kém chất lượng, hư hao, cận đát và biến bản xử lý. Kiểm tra báo cáo thực hiện hợp đồng mua bán năm 2008 -2009, tình hình công nợ, đối chiếu xác nhận nợ đến 31/12/2008 và các quý trong năm 2009, công nợ chậm luân chuyển, khó đòi.
- + Kiểm tra báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008 và kiểm tra chứng từ năm 2009.

1.6. Kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty:

Để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đúng mục tiêu, đúng pháp luật, tuân thủ chính sách, quy chế, quy định của ngành và đạt hiệu quả kinh tế cao, một số giải pháp chính để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty:

- **Giải pháp về tài chính:**

- Xây dựng và kiểm soát tốt kế hoạch tài chính, ngân sách và dòng tiền .
- Quản lý chặt chẽ danh mục đầu tư.
- Đa dạng hóa kênh huy động vốn, duy trì cơ cấu vốn hợp lý.
- Củng cố và phát triển quan hệ bền vững với các ngân hàng truyền thống.

- **Giải pháp về tổ chức quản lý:**

- Tái cấu trúc công ty, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực bộ máy quản lý các cấp, kết hợp hài hòa quản trị theo mục tiêu và quản trị theo quá trình.
 - Đảm bảo đầy đủ các nguồn lực cần thiết để các đơn vị thực hiện tốt kế hoạch đề ra.
 - Xây dựng mục tiêu và biện pháp kiểm soát tình hình thực hiện mục tiêu theo tiến độ tháng quý.
 - Nâng cao năng lực công tác nghiên cứu phát triển theo hướng chuyên nghiệp.

- **Giải pháp về nguồn nhân lực:**

- Tạo môi trường làm việc hấp dẫn, xây dựng văn hóa doanh nghiệp nhằm thu hút và giữ gìn nguồn nhân lực tốt, đặc biệt là các cấp quản lý.
- Chú trọng công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và nhân viên.
- Hoạch định phát triển nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ chủ chốt.

- **Giải pháp về marketing:**

- Xây dựng chiến lược tiếp thị, mở rộng thị trường ra ngoài tỉnh từng bước xây dựng thương hiệu thông qua chất lượng sản phẩm, phong cách, thái độ phục vụ, tạo uy tín cho Công ty. Xây dựng chính sách bán hàng cho phù hợp cho từng đối tượng trong tỉnh, ngoài tỉnh, trong mảng lướt, các đối tượng khác... hoạt động marketing của Công ty chú trọng vào thực hiện dịch vụ, sản phẩm chất lượng ngày càng cao, tạo mối quan hệ thân thiết với khách hàng truyền thống, tạo ấn tượng tốt đối với các khách hàng mới.

1.7.Thù lao cho từng thành viên HĐQT, Giám đốc và Ban kiểm soát trong năm 2009:

* Hội đồng quản trị:

STT	HỌ TÊN	TIỀN LƯƠNG	THÙ LAO	TỔNG CỘNG
01	Nguyễn Anh Đức	26.422.608	3.300.000	29.722.608
02	Nguyễn văn Phước	65.810.193	10.000.000	75.810.193
03	Nguyễn văn Khoa	48.894.032	10.000.000	58.894.032
04	Nguyễn Thị Thanh Trúc	56.178.353	10.000.000	66.178.353
05	Đỗ Thị Nga	55.912.902	6.700.000	62.612.902
06	Trần Trung Thu		10.000.000	10.000.000
	Tổng cộng	253.218.088	50.000.000	303.218.088

* **Lương Giám đốc:**

STT	HỌ TÊN	TIỀN LƯƠNG	THÙ LAO	TỔNG CỘNG
01	Nguyễn văn Phước(đã có ở phần thù lao,lương HĐQT)	65.810.193		65.810.193

* **Thù lao Ban Kiểm soát:**

STT	HỌ TÊN	TIỀN LƯƠNG	THÙ LAO	TỔNG CỘNG
01	Vũ Thị Hồng Thanh		10.000.000	10.000.000
02	Trần Thị Mỹ Lê	46.613.779	4.000.000	50.613.779
03	Nguyễn Thị Nhụng		6.000.000	6.000.000
04	Nguyễn Thị Lan	11.133.604	2.000.000	13.133.604
	Tổng Cộng	57.747.383	22.000.000	79.747.383

Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: 05 người.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông, thành viên góp vốn:

2.1 Cổ đông thành viên góp vốn trong nước:

- Cơ cấu cổ đông của Donaipharm tại thời điểm 31/12/2009 như sau:

Sđt	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Nhà nước(Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Đồng Nai)	1.012.605	51%
2	Các cổ đông khác	972.842	49%
2.1	Cổ đông trong nước	972.842	49%
a	Cổ đông nội bộ	238.544	12,02%
b	Cá nhân khác	308.973	15,56%
c	Tổ chức	425.325	21,42%
	Tổng cộng	1.985.447	100%

2.2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần, vốn góp của các thành viên Hội đồng Quản trị Công ty như sau:

HỌ TÊN	SỐ CÓ PHẦN ĐẠI DIỆN VỐN NHÀ NƯỚC	TỶ LỆ % So vốn điều lệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % so vốn điều lệ
Nguyễn văn Phước	416.955	21	20.900	1,05
Nguyễn Văn khoa	198.550	10	18.621	0,94
Nguyễn Thị Thanh Trúc	00	00	22.885	1,15
Đỗ Thị Nga	198.550	10	5.329	0,27
Trần Trung Thu	00	00	147.595	7,43
Vũ Thị Hồng Thanh(BKS)	198.550	10	00	00

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn như sau :

HỌ TÊN	Địa chỉ liên lạc	Ngành nghề hoạt động	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
Nguyễn Anh Đức	32,Nguyễn.v .Trị Biên hòa ĐN	cán bộ hữu	21.318	1,07
Nguyễn Văn Khoa	5B/28,tổ 44 Tân Mai Biên hòa	công nhân viên	18.621	0,94
Nguyễn Văn Phước	239,tổ 3,KP5 Long Bình BH	công nhân viên	20.900	1,05
Nguyễn Thị Thanh Trúc	K3/297 Bửu hòa Biên hòa	công nhân viên	22.885	1,15
Nguyễn Trần Hoàng Tuấn	15/9 Tây An Dĩ An. Bình Dương	công nhân viên	22.780	1,14
Nguyễn Ngọc Ánh	77 Hưng Đạo Vương BH ĐN	công nhân viên	25.220	1,27
Nguyễn Thành Bôn	27B Trần Q.Toản Q3 HCM	KD Dược phẩm	20.900	1,05
Phạm Thị Kim Liên	8N Ngọc Lộc,p14,q10 HCM	KD Dược phẩm	23.450	1,18
Cty DP Bôn Nguyệt	27B Trần Q.Toản Q3 HCM	KD Dược phẩm	31.350	1,58
Cty TNHH DP Tuấn Khải	240 Ng.T.Phương Q10 HCM	KD Dược phẩm	15.675	0,79
Cty TNHH DP Tâm Minh	90A L.T.Kiệt Q10 HCM	KD Dược Phẩm	43.566	2,19
Cty TNHH DP Thiên Sơn	207/32 P11,Q10 HCM	KH Dược Phẩm	31.611	1,59
Cty TNHH DP Ngọc Thu	32 –Đường 30/4 Biên Hòa Đ N	KD Dược phẩm	147.595	7,43
Cty DVTM DP Tín Đức	16-18 TK DTân Định Q1 HCM	KH Dược Phẩm	120.500	6,07

2.2 Cổ đông thành viên góp vốn nước ngoài: không có./.

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Mỹ Lê

Đồng Nai, ngày 31 tháng 03 năm 2010

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nguyễn Văn Phước